

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 11 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
N- □C C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N G, T□NH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Vũ; Nghề nghiệp: Cán bộ h- u trí thị trấn M.
2. Ông Đinh Công Hiến; Nghề nghiệp: án bộ h- u trí thị trấn M.

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2017, tại trụ sở UBND xã G, huyện G, tỉnh N, Toà án nhân dân huyện G tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST, ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị L; nghề nghiệp; vợ con chưa có; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 12/9/2016, bị Công an huyện G xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2016 Nguyễn Văn Đ chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Nguyễn Văn Đ là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/6/2017, Đ đón xe buýt từ nhà đến khu vực ngã ba Chạ thuộc địa phận xã G, huyện N với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy nilon màu trắng, bên trong gói bằng giấy viết màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm ở tay phải rồi đón xe buýt đi về nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Đ đến khu vực cổng trào thôn L, xã G thì xuống xe đi bộ vào đường trục thôn L để tìm chỗ sử dụng Heroine thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tại đây. Khi tổ công tác đến gần, sợ bị phát hiện đang cất giấu Heroine nên Đ ném gói Heroine đang cầm ở tay phải xuống mặt đường, cách vị trí Đ đứng khoảng 0,5m thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu Đ nhặt lên để kiểm tra. Kiểm tra gói nhỏ được gói bên ngoài bằng mảnh giấy nilon màu trắng, bên trong gói bằng giấy viết màu trắng, trong cùng là chất bột kết tinh dạng cục màu trắng. Đ khai nhận đó là Heroine vừa mua về để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi gói chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M thu giữ của Nguyễn Văn Đ đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định khối lượng và giám định chất ma túy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự(BLTTHS).

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT- VKS, ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ ra tr-ớc Toà án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn Đ phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

□p dụng Điều 194 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm p Bộ luật hình sự(BLHS); Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2017. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 153/2017/GĐMT được niêm phong, bên trong có 1,2184 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 01 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/6/2017 Đ đã đón xe buýt từ nhà đến ngã ba Chạ thuộc địa phận xã G, huyện N để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ đã gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng lớp nilon, bên trong gói bằng giấy viết màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng bị cáo xác định chất chứa trong gói nhỏ đã mua là Hê rô in. Sau đó, Đ cầm gói ma túy ở tay phải rồi đón xe buýt về nhà. Khi đến khu vực cổng trào thôn L, xã G thì Đ xuống xe đi bộ vào đường thôn L để tìm chỗ sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm việc. Lo sợ bị phát hiện, bị cáo đã ném gói nhỏ cầm ở tay phải xuống đường gần chỗ bị cáo đứng nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận gói nhỏ gói bên ngoài bằng lớp nilon, bên trong gói bằng giấy viết màu trắng mà Tổ công tác thu giữ là của bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã niêm phong và gửi gói chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M thu giữ của Nguyễn Văn Đ đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định khối lượng và giám định chất ma túy. Ngày 22/6/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột thu giữ của Nguyễn Văn Đ, mẫu ký hiệu M có khối lượng là 1,3325 gam.

Tại kết luận giám định số 153/KLGD- PC54- MT, ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M, khối lượng 1,3325 gam là chất ma túy, loại Heroine.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu 1,3325 gam là chất ma túy, loại Heroine nhằm để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai lời khai của người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo khoản 1 điều 194 của BLHS là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà n- ớc đối với các chất ma túy.

Ma túy là một tệ nạn nguy hiểm mà Nhà n- ớc ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh h- ưởng tới sức khoẻ của ng- ời sử dụng, mặt khác ảnh h- ưởng tới sự phát triển của giống nòi, là hiểm hoạ gây ra căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, nh- ng không chịu tu d- ỡng rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đ- ờng nghiện ngập ma túy. Bị cáo đang có 01 tiền sự bị Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần giảm, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thực hiện Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng, định lượng hình phạt có lợi cho bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017) là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, còn sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 153/2017/GĐMT được niêm phong, bên trong có 1,2184 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 01 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán trái phép hêrôin cho bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã điều tra xác minh, nhưng không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. □p dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ

Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi năm 2017) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: □p dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ghi số 153/2017/GĐMT được niêm phong, bên trong có 1,2184 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M là chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 01 mảnh giấy nilon màu trắng; 01 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án.(*Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 11/8/2017*).

2. Về án phí: □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (**Hai trăm nghìn đồng**) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh N
- CQĐT Công an huyện G
- Thi hành án dân sự H. G
- Viện kiểm sát H. G;
- Bị cáo;
- L- u HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Quốc

